

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-PT
Ngày 05-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trung;

Bà Lê Hoài Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Ông Trần Cúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Thị T**, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ tên: **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 01/02/1985 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: **thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T1** và bà **Lê Thị T2 (Lê Thị Kim T3)**; có chồng **Đỗ Khắc N** và 03 con (con lớn nhất sinh ngày 15/7/2010, con nhỏ nhất sinh ngày 16/5/2020).

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 05/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đakrông xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, về tội: “*Vận chuyển hàng cấm*” (bản án số 05/2020/HS-ST).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2023 đến ngày 18/8/2023 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Trưa ngày 14/8/2023, Nguyễn Thị T được một người đàn ông lạ mặt tại thôn L, thuê chở 15 hộp pháo hoa nổ từ T về C với tiền công 800.000 đồng. T đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, biển kiểm soát 74H1-271.44 đi theo người đàn ông này đến dốc thôn L, xã T. Tại đây, người đàn ông lạ mặt giao cho T 15 hộp pháo hoa nổ loại 36 ống đựng trong 2 bao nilon và 400.000 đồng, dặn T chở về gần cầu T, Q sẽ có người nhận và trả thêm 400.000 đồng. Nguyễn Thị T bỏ 02 bao pháo vào 01 túi xách rồi điều khiển xe về hướng Đ. Khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến Km 31+800 Quốc lộ I (thuộc xã H, huyện Đ) thì T bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 802/KL-KTHS, ngày 18/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Toàn bộ mẫu vật được niêm phong trong các thùng giấy có ký hiệu lần lượt P1, P2 gửi đến giám định là pháo hoa nổ. Tổng khối lượng 20,8kg.

Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST, ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T, phạm tội: “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 07 (bảy) tháng tù nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 14/8/2023 đến ngày 18/8/2023 là 05 ngày; bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 06 (sáu) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/12/2023, bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin hưởng hình phạt tiền hoặc án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị T** phù hợp với quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên HĐXX phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 14/8/2023, **Nguyễn Thị T** đã có hành vi vận chuyển 20,8kg pháo hoa nổ nhằm mục đích lấy tiền công 800.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo, về tội: “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị T**, HĐXX thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính 400.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để quyết định tội danh và hình phạt đúng quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo giao nộp cho Tòa án Đơn xác nhận hoàn cảnh, được **UBND xã T** xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình, chồng bị cáo không có công việc ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trong khi bị cáo có 03 con nhỏ và đang đi học, con thứ 3 chỉ mới hơn 3 tuổi. Đây là các tình tiết mới tại giai đoạn xét xử phúc thẩm cần được tiếp tục xem xét.

HĐXX thấy rằng: Bị cáo đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ, đang độ tuổi cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ; bên cạnh đó, bị cáo tuổi đời còn trẻ, là lao động chính để nuôi dạy các con; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối chiếu với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và mục 1, Điều 1, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta đối với phụ nữ và trẻ em. Về kháng cáo xin hưởng hình phạt tiền, do gia đình bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành án nên không chấp nhận kháng cáo.

Từ những phân tích, nhận định trên, HĐXX thấy cần chấp nhận kháng cáo của

bị cáo, sửa bản án sơ thẩm do có tình tiết mới, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

[4] Do bị cáo bị phạt tù nhưng hưởng án treo nên áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 BLTTHS 2015 để hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2024/HSPT-LCĐKNCT, ngày 17/01/2024 của TAND tỉnh Quảng Trị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị T**, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T**: **07 (bảy)** tháng tù cho hưởng án treo, về tội: “*Vận chuyển hàng cấm*”, thời gian thử thách là **14 (mười bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị** giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2024/HSPT-LCĐKNCT, ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

4. Án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Nguyễn Thị T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện Đakrông (02 bản);
- Công an huyện Đakrông;
- VKSND huyện Đakrông;
- Chi cục THADS huyện Đakrông;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Quang